

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc
đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó
khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-
2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện các quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 52/HĐND-TT ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo đánh giá tác động của chính sách quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, với nội dung sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

An Giang là tỉnh đầu nguồn sông Cửu Long, địa bàn thuộc vùng ngập lũ, chịu nhiều ảnh hưởng do thiên tai lũ lụt xảy ra. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, tình hình thiên tai sạt lở diễn biến bất thường, ngày càng phức tạp, đặc biệt là ngay cả trong mùa khô, sạt lở xảy ra dọc theo các bờ sông Tiền, sông Hậu, sông

Vàm Nao. Theo kết quả quan trắc và cảnh báo sạt lở đất bờ sông trên địa bàn tỉnh An Giang cho thấy, trên địa bàn tỉnh hiện có 56 đoạn nằm trong cảnh báo sạt lở, với tổng chiều dài khoảng 181.450m, gây thiệt hại đáng kể đến tính tài sản của Nhân dân và Nhà nước, ảnh hưởng hơn 20.000 hộ dân; trong đó, có hơn 5.380 hộ dân cần di dời khẩn cấp ra khỏi khu vực sạt lở, gây khó khăn đến đời sống, sinh hoạt, sản xuất của người dân.

Bố trí dân cư là nhiệm vụ quan trọng được Đảng, Nhà nước chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong thời gian qua, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội nói chung và phát triển nông nghiệp, nông thôn nói riêng. Qua từng thời kỳ có những chủ trương, chính sách phù hợp thực hiện nhiệm vụ này. Đặc biệt năm 2012, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020, tạo điều kiện cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ bố trí ổn định dân cư.

Triển khai thực hiện quyết định trên, với sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhất là việc di dời dân khẩn cấp trong vùng thiên tai nguy hiểm và sự phối hợp tích cực, tổ chức thực hiện của các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; giai đoạn 2013 - 2020, toàn tỉnh đã đầu tư xây dựng 07 dự án cụm tuyến dân cư, bố trí, sắp xếp ổn định cho 1.689 hộ dân và thực hiện chính sách hỗ trợ di dời, bố trí cho 1.628 hộ sống ở vùng thiên tai sạt lở đến nơi ở mới an toàn, góp phần hạn chế thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra. Quá trình thực hiện bố trí ổn định dân cư cơ bản đạt hiệu quả và mục tiêu Chương trình đề ra, người dân đến điểm tái định cư có nhà ở khang trang, đời sống, sản xuất từng bước được nâng lên. Kết quả trên là thực tiễn trên chứng minh chính sách hỗ trợ từ Chương trình Bố trí dân cư là chủ trương đúng đắn, được người dân đồng tình ủng hộ, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, ổn định đời sống dân cư.

Tuy nhiên, do nguồn lực đầu tư hạn chế việc thực hiện Chương trình bố trí dân cư thời gian qua chưa đáp ứng nhu cầu di dân thực tế của tỉnh, nhất là việc di dời các hộ sinh sống vùng nguy cơ cao về thiên tai nên đời sống đồng bào còn khó khăn, chưa thực sự ổn định bền vững. Giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu bố trí ổn định dân cư và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh và quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (tại điểm d khoản 7 mục VI Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg): *“Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương”*.

Theo quy tại Khoản 3 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: “*Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương*”. Theo đó, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, dân di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

Do đó, việc xây dựng Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các quy định của pháp luật, nhằm thực hiện đầy đủ, vai trò trách nhiệm trong thực hiện chính sách tại địa phương; góp phần giải quyết những khó khăn ban đầu cho người dân đến nơi ở mới để ổn định cuộc sống.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

- Mục tiêu tổng thể: Tập trung, ưu tiên bố trí sắp xếp dân cư, ổn định sản xuất gắn với các quy hoạch về đất đai, xây dựng nông thôn mới và các quy hoạch có liên quan nhằm phòng, tránh giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, cải thiện sinh kế, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn.

- Mục tiêu cụ thể:

+ Xác định đúng phạm vi, đối tượng, địa bàn áp dụng, nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ.

+ Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho cho hộ gia đình, cá nhân vùng thiên tai cần phải di dời đến nơi ở mới an toàn, thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đảm bảo người dân thuộc đối tượng Chương trình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định, góp phần cơ bản hoàn thành sắp xếp, ổn định dân cư trên địa bàn các huyện thường xuyên xảy ra thiên tai sạt lở.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 được thực hiện theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó, có quy định về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình ở vùng có nguy cơ thiên tai (hộ gia đình bị mất nhà ở, đất ở, đất sản xuất do sạt lở đất, ...) nêu di chuyển nội vùng dự án được ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp kinh tế) hỗ trợ

mức 20 triệu đồng/hộ và nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình.

Giai đoạn 2021 -2025, Chương trình Bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn này, Chương trình cũng có quy định chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình và quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “*Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương*” nhưng không có quy định mức hỗ trợ cụ thể về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc Chương trình và cũng không quy định ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp kinh tế) để thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân.

Ngoài ra, theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, tại Công văn số 5668/BNN-KTHT có nêu: “*Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương (xem xét, nghiên cứu vận dụng mức hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ để di dời nhà ở đối với hộ gia đình có nguy cơ thiên tai theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; vận dụng quy định mức hỗ trợ kinh phí di chuyển đối với hộ vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 và hỗ trợ địa bàn bố trí dân cư xen ghép với mức hỗ trợ 60 triệu đồng/hộ theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025)*”. Kinh phí (sự nghiệp) thực hiện Chương trình được bố trí từ ngân sách nhà nước, chủ yếu từ ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Dự kiến hàng năm, tỉnh sẽ thực hiện chính sách hỗ trợ cho từ 100 đến 150 hộ dân, với kinh phí từ 3 tỷ đến 4,5 tỷ đồng (mức hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ).

Mặt khác, theo thực tế thời gian qua, việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi sạt lở cho thấy: đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, đa số các hộ dân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sống tạm bợ tại các khu vực gần bờ sông rất cần sự hỗ trợ kinh phí của Nhà nước để bố trí tái định cư và ổn định cuộc sống.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

- Quy định mức hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân vùng thiên tai cần phải di dời đến nơi ở mới an toàn (gồm: hộ gia đình mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt

lún đất bờ sông; hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất bờ sông), với mức hỗ trợ 30.000.000 đồng/hộ (vận dụng mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội) từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ di dời kịp thời cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, đảm bảo công khai, khách quan và đúng quy định của Chương trình. Góp phần hạn chế thiệt hại về tính mạng và tài sản của người dân, giúp người dân sớm ổn định và phát triển sản xuất tại nơi tái định cư.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

3.1. Giải pháp 1:

Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với mức 20.000.000 đồng/hộ bằng với mức hỗ trợ tại Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Giải pháp 2:

Thực hiện chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 số theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với mức 30.000.000 đồng/hộ.

4. Đánh giá tác động của giải pháp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

4.1. Đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất bờ sông; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất bờ sông trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình.

4.2. Tác động của giải pháp

a) Tác động của giải pháp 1

- Về kinh tế

+ Tích cực: giúp người dân có thêm một phần chi phí để phục vụ cho việc di dời nhà cửa và tài sản, đến nơi ở mới an toàn, ổn định đời sống. Mặc dù ngân sách tỉnh phải cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính hỗ trợ hàng năm, với mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ nhưng có thể chủ động giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản cho người dân.

+ Tiêu cực: ngân sách Nhà nước cần phải cân đối bố trí hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân.

- Về xã hội

+ Tích cực: thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, cơ quan nhà nước đối với người dân.

+ Tiêu cực: mức hỗ trợ được áp dụng khá lâu từ giai đoạn trước nên không còn phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay nên chưa đủ mạnh để động viên, khuyến khích người dân sống trong vùng thiên tai sạt lở di dời đến nơi ở mới an toàn, vì phần lớn các hộ dân có hoàn cảnh gia đình khó khăn, sống tạm bợ không có đủ kinh phí để thực hiện di dời nhà và tài sản, nên khi thiên tai xảy ra có thể gây thiệt hại cho người dân. Ngoài ra, các chính sách khác có nội dung hỗ trợ tương tự đang được áp dụng mức hỗ trợ cao hơn (khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ về bảo trợ xã hội) nên có thể phát sinh khiếu nại về chính hỗ trợ.

- Về hệ thống pháp luật

+ Tích cực: việc ban hành quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh; tạo cơ sở pháp lý trong quản lý và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân.

+ Tiêu cực: chưa thực hiện theo chủ trương, quy định của Chương trình hiện hành và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn trung ương.

- Về thủ tục hành chính: công tác rà soát đối tượng và thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân do cơ quan nhà nước thực hiện nên không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Tác động của giải pháp 2

- Về kinh tế

+ Tích cực: giúp người dân có đủ chi phí để phục vụ cho việc di dời nhà cửa và tài sản, ổn định đời sống và sản xuất ở nơi tái định cư, có điều kiện thuận lợi cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, giảm nghèo. Vận dụng mức hỗ trợ tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ về bảo trợ xã hội, mặc dù ngân sách tỉnh phải cân đối, bố trí kinh phí thực hiện chính hỗ trợ hàng năm, với mức hỗ trợ 30 triệu đồng/hộ nhưng có thể chủ động giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản một cách đáng kể cho người sớm di chuyển đến nơi an toàn, ổn định cuộc sống góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tiêu cực: ngân sách Nhà nước cần phải cân đối bố trí hàng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân ở mức cao hơn so với giải pháp 1.

- Về xã hội

+ Tích cực: là động lực, khuyến khích người dân sống trong vùng thiên tai sạt lở sớm di dời đến nơi ở mới an toàn, đảm bảo hạn chế thiệt hại về người, tài sản, đảm bảo an sinh xã hội; thể hiện sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng và Nhà

nước, cơ quan nhà nước đối với người dân đồng tình ủng hộ và hưởng ứng tích cực chủ trương, chính sách của Nhà nước về Chương trình Bố trí dân cư.

+ Tiêu cực: không.

- Về hệ thống pháp luật: việc ban hành quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng trên địa bàn tỉnh An Giang, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh; tạo cơ sở pháp lý trong quản lý và triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định.

- Về thủ tục hành chính: công tác rà soát đối tượng và thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân do cơ quan nhà nước thực hiện nên không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Từ 02 giải pháp trên, đối với giải pháp 1 thì mức hỗ trợ thấp áp dụng ở giai đoạn trước không còn phù hợp trong điều kiện thực tế hiện nay và chưa đủ khuyến khích người dân chủ động di dời đến khu vực an toàn. Đối với giải pháp 2, tuy ngân sách Nhà nước phải cân đối ở mức cao hơn nhưng phù hợp với điều kiện thực tế và một số quy định hiện hành (*khoản 2 Điều 15 Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*) nên có thể khuyến khích người dân chủ động di dời khỏi các khu vực có nguy cơ sạt lở so với giải pháp 1. Trên cơ sở phân tích về tích cực và tiêu cực của các giải pháp, kiến nghị lựa chọn giải pháp 2: Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thực hiện bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tổ chức lấy ý kiến kiến bằng văn bản Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

- Đăng tải trang thông tin điện tử lấy ý kiến của người dân.

- Tổng hợp, tiếp thu nội dung góp ý, chỉnh lý, hoàn chỉnh nội dung dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định.

- Trên cơ sở kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giải trình và tiếp thu các ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thi hành chính sách; giám sát, đánh giá việc thực hiện chính sách.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng Chương trình Bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB. MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, TP, TNMT, TTTT, LĐTBXH, NNPTNT;
- Ban Dân tộc;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Thư